

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT
ĐỨC GIANG – LÀO CAI**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 40



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5300299830, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 4 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư 05 lần cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ nhất ngày 13 tháng 5 năm 2011 về việc tăng vốn điều lệ, bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 2 ngày 13 tháng 11 năm 2012 về việc tăng vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 3 ngày 30 tháng 12 năm 2014 về việc tăng vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 4 ngày 24 tháng 6 năm 2015 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 5 ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc bổ sung thêm thông tin về các doanh nghiệp đã sáp nhập vào Công ty.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
- Điện thoại : 0202 247 811
- Fax : 0203 867 214

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế là:

- Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất;
- Sản xuất, buôn bán các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo, phân bón, sắt, thép, kim loại màu;
- Sản xuất, buôn bán máy móc thiết bị điện, các linh kiện của chúng, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí;
- Sản xuất, buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chung cất từ chúng, các chất chứa bi tum, các loại sáp khoáng chất;
- Cho thuê nhà xưởng, kho bãi;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác quặng kim loại khai thác không chứa sắt.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	22 tháng 3 năm 2014
Ông Nguyễn Quốc Trung	Ủy viên	22 tháng 3 năm 2014
Ông Phạm Văn Hùng	Ủy viên	22 tháng 3 năm 2014
Ông Ninh Ngọc Cử	Ủy viên	22 tháng 3 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Ủy viên	22 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Tạ Phương Thảo	Trưởng ban	22 tháng 3 năm 2014
Bà Hoàng Thúy Hà	Ủy viên	22 tháng 3 năm 2014
Ông Trần Văn Phương	Ủy viên	22 tháng 3 năm 2014

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Hồ Mạnh Linh	Giám đốc	12 tháng 4 năm 2015
Ông Ninh Ngọc Cứ	Phó Giám đốc	01 tháng 01 năm 2013
Ông Đặng Tiến Đức	Phó Giám đốc	15 tháng 4 năm 2011
Ông Vũ Văn Lâm	Phó Giám đốc	03 tháng 8 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Hồ Mạnh Linh (bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Hồ Mạnh Linh
Giám đốc

Ngày 05 tháng 03 năm 2018



Số: 2.0167/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 05 tháng 03 năm 2017, từ trang 07 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy - Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2018-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2018-008-1

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loòng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.271.514.502.436	613.656.085.030
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	151.306.931.169	166.254.163.523
1. Tiền	111		4.949.019.153	4.136.173.649
2. Các khoản tương đương tiền	112		146.357.912.016	162.117.989.874
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		49.600.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	49.600.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		555.593.183.870	300.264.281.995
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	534.442.474.431	145.855.933.788
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	18.470.635.232	11.532.318.807
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	141.350.913.486
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.680.074.207	1.525.115.914
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		469.837.929.988	140.867.330.133
1. Hàng tồn kho	141	V.6	469.837.929.988	140.867.330.133
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		45.176.457.409	6.270.309.379
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	242.493.022	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		44.529.992.391	6.050.796.335
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	403.971.996	219.513.044
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.999.180.920.027	760.255.400.090
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.911.603.807.508	546.204.164.293
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	1.795.845.590.902	495.897.502.919
<i>Nguyên giá</i>	222		2.478.170.116.658	785.686.476.259
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(682.324.525.756)	(289.788.973.340)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	115.758.216.606	50.306.661.374
<i>Nguyên giá</i>	228		128.280.311.819	56.997.653.187
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(12.522.095.213)	(6.690.991.813)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		18.092.277.123	26.918.597.343
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	18.092.277.123	26.918.597.343
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		42.000.000.000	168.356.520.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	42.000.000.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	-	168.356.520.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		27.484.835.396	18.776.118.454
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	27.484.835.396	18.776.118.454
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.270.695.422.463	1.373.911.485.120

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.357.086.210.386	557.836.032.929
I. Nợ ngắn hạn	310		1.329.226.542.909	557.836.032.929
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	224.145.901.954	74.941.667.734
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	14.636.059.491	16.967.310.262
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	35.901.762.209	13.082.321.844
4. Phải trả người lao động	314		43.228.689.300	13.915.975.056
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	16.067.094.236	7.980.094.208
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	200.967.142.953	1.210.059.521
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	714.241.615.749	378.866.449.551
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	80.038.277.017	50.872.154.753
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		27.859.667.477	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	27.859.667.477	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.913.609.212.077	816.075.452.191
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	1.913.609.212.077	816.075.452.191
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		997.854.630.000	463.998.880.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		997.854.630.000	463.998.880.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.206.513.995.000	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		(761.774.236.229)	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(3.520.000)	(3.520.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		209.556.953.955	183.868.085.225
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		261.461.389.351	168.212.006.966
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(16.656.070.813)	168.212.006.966
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		278.117.460.164	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.270.695.422.463	1.373.911.485.120

Người lập biểu



Phạm Thị Bích

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bích

Lập, ngày 05 tháng 03 năm 2018



Hồ Mạnh Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.334.638.510.646	2.152.393.468.955
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	612.760.535	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.334.025.750.111	2.152.393.468.955
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.978.947.723.329	1.880.461.209.521
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		355.078.026.782	271.932.259.434
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	187.524.674.129	27.882.138.157
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	11.582.617.886	17.903.723.693
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.336.443.113	5.546.645.666
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	145.894.923.859	83.866.606.717
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	22.771.953.110	17.474.038.188
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		362.353.206.056	180.570.028.993
11. Thu nhập khác	31	VI.8	2.125.567.019	1.715.586.588
12. Chi phí khác	32	VI.9	3.463.632.093	1.920.266.223
13. Lợi nhuận khác	40		(1.338.065.074)	(204.679.635)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		361.015.140.982	180.365.349.358
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	33.005.125.318	12.153.342.392
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>328.010.015.664</u>	<u>168.212.006.966</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Lập, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu



Phạm Thị Bích

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bích



Hỗ Mạnh Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	361.015.140.982	180.365.349.358
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	62.634.547.253	54.652.224.908
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.300.749.897	4.609.020.308
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(178.120.931.406)	(18.038.653.336)
- Chi phí lãi vay	06	6.336.443.113	5.546.645.666
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	253.165.949.839	227.134.586.904
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(434.155.444.069)	(3.546.305.566)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(328.970.599.855)	(4.006.602.556)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	1.525.151.761.412	111.464.261.965
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(8.951.209.964)	8.142.465.952
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(5.998.907.147)	(5.496.868.322)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(11.857.413.199)	(7.295.550.710)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	(761.774.236.229)	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(4.147.531.300)	(4.844.050.721)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	222.462.369.488	321.551.936.946
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(114.437.803.871)	(103.779.069.412)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	2.100.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(49.700.000.000)	(294.068.606.044)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	141.450.913.486	391.395.094.977
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(24.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9.906.394.554	50.189.289.383
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(10.680.495.831)	19.736.708.904

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (liếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	1.173.772.777.703	1.141.521.664.833
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.400.501.472.331)	(1.098.172.575.945)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(226.736.684.549)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(226.728.694.628)</i>	<i>(183.387.595.661)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(14.946.820.971)	157.901.050.189
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	166.254.163.523	8.353.734.710
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(411.383)	(621.376)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	<u>151.306.931.169</u>	<u>166.254.163.523</u>

Người lập biểu

Phạm Thị Bích

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bích

Lập, ngày 05 tháng 03 năm 2018



Hồ Mạnh Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là: Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 1.182 tỷ VND, tương đương với 55% so với cùng kỳ năm trước, nhưng lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 83 tỷ VND, tương đương 31% nguyên nhân chính là do giá bán mặt hàng Photpho giảm so với cùng kỳ năm trước; một phần do ảnh hưởng của thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ của các khoản chi phí đầu vào để phục vụ sản xuất mặt hàng Photpho do có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên thuộc đối tượng không chịu thuế khi xuất khẩu.

Ngoài ra, từ ngày 22 tháng 11 năm 2017, hai công ty là Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai và Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng đã được sáp nhập vào Công ty, góp phần làm cho doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của năm nay tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ	Lô CN5.3K, KCN Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Hải Phòng	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	70%	70%	70%

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước không so sánh được với số liệu của năm nay do trong năm công ty nhận sáp nhập hai công ty là Công ty Cổ phần Hóa chất phân bón Lào Cai và Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 1240 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 557 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhận với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là Chi phí đền bù

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

giải phóng mặt bằng và chi phí công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng

Chi phí hỗ trợ tái định cư khi tiến hành đền bù giải phóng mặt bằng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian tương ứng thời gian thuê đất còn lại.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 24 tháng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 25
Máy móc và thiết bị	3 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (47 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại không được ghi nhận cho nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh các công ty cùng dưới sự kiểm soát chung, là một nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh trong đó tất cả các công ty được đồng kiểm soát bởi cùng một đối tượng hoặc một nhóm các đối tượng. Một công ty có thể chịu sự kiểm soát bởi một cá nhân hoặc một nhóm cá nhân theo một thỏa thuận. Chênh lệch giữa giá trị đầu tư của bên mua và giá trị tài sản thuần của bên bán được trình bày riêng biệt như một khoản phụ trội trong nguồn vốn chủ sở hữu (trình bày trên chỉ tiêu “Vốn khác của chủ sở hữu”).

Nếu việc hợp nhất kinh doanh liên quan đến các công ty hoặc doanh nghiệp dưới dạng kiểm soát chung, phương pháp cộng giá trị sổ sách được áp dụng như sau:

- Tài sản và nợ phải trả của các công ty được hợp nhất theo giá trị ghi sổ
- Không có lợi thế thương mại mới phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Là khoản chênh lệch giữa giá phát hành cổ phiếu theo giá trị hợp lý lớn hơn mệnh giá khi hoán đổi cổ phần của Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai và Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng bị sáp nhập vào công ty

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tầng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	260.234.108	167.381.012
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.688.785.045	3.968.792.637
Các khoản tương đương tiền	146.357.912.016	162.117.989.874
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	<i>146.357.912.016</i>	<i>162.117.989.874</i>
Cộng	151.306.931.169	166.254.163.523

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<i>Ngắn hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn	49.600.000.000			
Cộng	49.600.000.000			

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Là khoản đầu tư góp vốn vào công ty con – Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ (DDC). Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 022031000132 thay đổi lần thứ nhất do Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng cấp ngày 08 tháng 5 năm 2015, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ 18.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại ngày nhận sáp nhập, Công ty kế thừa 24.000.000.000 VND vốn góp của Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai đã góp vào DDC, tương đương 40% vốn điều lệ của DDC. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty đã đầu tư vào DDC là 42.000.000.000 VND, tương đương 70% vốn điều lệ.

Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty con như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ (DDC)		
Chuyển khoản cho DDC vay	100.000.000	6.070.000.000
DDC chuyển khoản trả tiền vay	25.434.209.645	22.340.000.000
Lãi tiền cho DDC vay	720.354.904	1.784.058.609
Dịch vụ kho bãi do DDC cung cấp	3.964.604.040	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tầng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>46.095.543.724</i>	<i>1.001.292.616</i>
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	46.095.543.724	1.001.292.616
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>488.346.930.707</i>	<i>144.854.641.172</i>
Coson International Co., Ltd.	57.172.723.601	
Mangalore Chemicals And Fertilizers Limited	98.227.698.217	
Paradeep Phosphates Limited	61.268.383.387	
Excel Industries Limited		30.786.508.800
Lanxess Deutschland Gmbh	16.140.653.100	19.395.355.136
Mitsubishi Copration	17.382.420.854	26.105.280.000
Các khách hàng khác	238.155.051.548	68.567.497.236
Cộng	<u>534.442.474.431</u>	<u>145.855.933.788</u>

Toàn bộ giá trị khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>18.470.635.232</i>	<i>11.532.318.807</i>
Ban quản lý dự án GPMB&TĐC Tầng Loông	4.103.948.410	3.340.396.295
Công ty Cổ phần DAP-VINACHEM		2.412.026.100
Viện năng lượng - Bộ công thương	2.085.000.000	1.485.000.000
Transmart DMCC	6.259.073.272	
Các nhà cung cấp khác	6.022.613.550	4.294.896.412
Cộng	<u>18.470.635.232</u>	<u>11.532.318.807</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>			<i>272.383.080</i>	
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai -Tiền bảo hiểm chi hộ			9.440.438	
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng - Tiền bảo hiểm chi hộ			262.942.642	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>2.680.074.207</i>		<i>1.252.732.834</i>	
Tạm ứng	5.610.000		1.345.000	
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.747.494.803		295.359.165	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	926.969.404		956.028.669	
Cộng	<u>2.680.074.207</u>		<u>1.525.115.914</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	357.746.813.742		79.661.432.515	
Công cụ, dụng cụ	8.563.000			
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	7.168.854.171		6.231.340.555	
Thành phẩm	104.913.699.075		54.974.557.063	
Cộng	469.837.929.988		140.867.330.133	

Toàn bộ giá trị hàng tồn kho tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí vận chuyển hàng hóa, thành phẩm về kho Đình Vũ chờ bán còn phải phân bổ.

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	10.305.724.122	9.529.192.139
Chi phí công cụ dụng cụ	9.397.293.300	750.698.826
Chi phí đền bù	7.781.817.974	8.496.227.489
Cộng	27.484.835.396	18.776.118.454

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	439.106.819.908	332.127.097.699	13.688.831.379	763.727.273	785.686.476.259
Mua trong năm		4.932.502.240	3.096.328.909		8.028.831.149
Đầu tư XD CB hoàn thành	121.176.683.338				121.176.683.338
Tăng do sáp nhập	783.946.379.615	743.027.862.618	45.038.040.882	493.689.414	1.572.505.972.529
Thanh lý, nhượng bán		(9.227.846.617)			(9.227.846.617)
Số cuối năm	1.344.229.882.861	1.070.859.615.940	61.823.201.170	1.257.416.687	2.478.170.116.658
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	38.134.372.592	157.725.481.920	6.742.388.562	535.500.000	203.137.743.074
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	79.460.713.738	199.883.123.983	9.921.054.786	524.080.833	289.788.973.340
Khấu hao trong năm	27.563.216.631	34.082.711.471	2.212.509.402	264.332.787	64.122.770.291
Tăng do sáp nhập	154.964.475.570	172.105.174.811	8.688.429.568	124.863.722	335.882.943.671
Thanh lý, nhượng bán		(7.470.161.546)			(7.470.161.546)
Số cuối năm	261.988.405.939	398.600.848.719	20.821.993.756	913.277.342	682.324.525.756
Giá trị còn lại					

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	359.646.106.170	132.243.973.716	3.767.776.593	239.646.440	495.897.502.919
Số cuối năm	1.082.241.476.922	672.258.767.221	41.001.207.414	344.139.345	1.795.845.590.902

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.795.501.451.557 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	56.473.987.187	523.666.000	56.997.653.187
Tăng do sáp nhập	71.025.485.632	257.173.000	71.282.658.632
Số cuối năm	127.499.472.819	780.839.000	128.280.311.819
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	6.481.525.413	209.466.400	6.690.991.813
Khấu hao trong năm	1.365.415.822	104.733.200	1.470.149.022
Tăng do sáp nhập	4.330.881.723	30.072.655	4.360.954.378
Số cuối năm	12.177.822.958	344.272.255	12.522.095.213
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	49.992.461.774	314.199.600	50.306.661.374
Số cuối năm	115.321.649.861	436.566.745	115.758.216.606

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng

Đang chờ thanh lý

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Tăng do sáp nhập	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	26.918.597.343	106.408.972.723	5.941.390.395	(121.176.683.338)	-	18.092.277.123
Bồn phản ứng quặng 2 Khu D ⁽ⁱ⁾			4.302.314.367			4.302.314.367
Công trình Nhà máy Ép bột		86.526.057.036		(86.526.057.036)		-
Khu Tập thể chung cư		4.833.368.455		(4.833.368.455)		-
Công trình Nhà máy Sản xuất DCP mở rộng	25.984.551.693	3.832.706.154		(29.817.257.847)		-
Công trình Nhà máy nhiệt điện ⁽ⁱⁱ⁾	934.045.650	11.216.841.078				12.150.886.728
Các công trình khác			1.639.076.028	-	-	1.639.076.028
<i>Sửa chữa lớn tài sản cố định</i>	-	1.240.066.720			(1.240.066.720)	-
Cộng	26.918.597.343	107.649.039.443	5.941.390.395	(121.176.683.338)	(1.240.066.720)	18.092.277.123

(i) Công trình Bồn phản ứng quặng 2 Khu D tại KCN Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai với tổng mức đầu tư 4.500.000.000 VND; thời gian xây dựng dự kiến 18 tháng từ ngày khởi công quý III năm 2016.

(ii) Công trình Nhà máy Nhiệt điện Đức Giang – Lào Cai 2x50MW tại KCN Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai với tổng mức đầu tư 2.011.290 triệu VND (tương đương 88.720.378,17 USD); thời gian xây dựng dự kiến 24 tháng từ ngày khởi công quý II năm 2017.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	4.700.036.192	663.468.888
Công ty TNHH Văn Minh		663.468.888
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ	4.700.036.192	
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	219.445.865.762	74.278.198.846
Công ty Điện lực Lào Cai	-	7.722.826.387
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	66.217.401.997	15.436.415.941
Hekou Yuyang Trade Company	6.952.569.408	14.397.441.345
Công ty TNHH Xây dựng Lan Anh	40.461.991.287	
Các nhà cung cấp khác	105.813.903.070	36.721.515.173
Cộng	224.145.901.954	74.941.667.734

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	14.636.059.491	16.967.310.262
KS International	5.896.704.947	8.348.020.542
Công ty Cổ phần Lương thực VTNN Nghệ An	11.550.000	8.205.190.000
Công ty TNHH Ba Con cò	3.492.000.000	-
Trả trước của các khách hàng khác	5.235.804.544	414.099.720
Cộng	14.636.059.491	16.967.310.262

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Điều chỉnh do sắp nhập	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	28.676.928.055	(28.695.474.189)			18.546.134
Thuế xuất, nhập khẩu	-	219.513.044	99.468.807.139	(99.536.227.975)			286.933.880
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.857.413.199	-	33.005.125.318	(11.857.413.199)	608.050.127	33.613.175.445	
Thuế thu nhập cá nhân	1.224.908.645	-	2.513.030.519	(1.765.212.029)	315.859.629	2.288.586.764	
Thuế nhà đất	-	-	-	-	(98.491.982)		98.491.982
Các loại thuế khác	-	-	168.000.000	(168.000.000)			
Cộng	13.082.321.844	219.513.044	163.831.891.031	(142.022.327.392)	825.417.774	35.901.762.209	403.971.996

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Supe lân, Decalcium phốt phát, MAP, Photpho xuất khẩu

Hàng xuất khẩu

Quặng bột

Hàng hóa khác

Không chịu thuế

0%

5%

10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000099 ngày 14 tháng 7 năm 2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp, theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án sản xuất P4 đi vào hoạt động (từ năm 2009 đến năm 2023), được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ (từ năm 2010 đến năm 2013) dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (kể từ năm 2014 đến năm 2022).

Thu nhập từ dự án mở rộng lò phốt pho số 2 Công ty áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo dự án đầu tư đang hoạt động (lò phốt pho số 1) cho thời gian còn lại (bao gồm mức thuế suất, thời gian miễn giảm) theo quy định tại điều 13 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014.

Thu nhập từ dự án đầu tư thêm dây chuyền sản xuất decalcium phốt phát, supe lân, map phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10%. Thu nhập từ dự án nêu trên được miễn thuế 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2015 đến năm 2018) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp (từ năm 2019 đến năm 2027) theo quy định tại khoản 5 điều 18 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 về hướng dẫn thi hành Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập từ dự án sản xuất Silicate và thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (kỳ trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	361.015.140.982	180.365.349.358
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	4.566.972.825	2.777.836.450
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.566.972.825	2.777.836.450
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	365.582.113.807	183.143.185.808
Thu nhập được miễn thuế	(28.587.730.000)	
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	336.994.383.807	183.143.185.808
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>69.530.614.958</i>	<i>37.474.015.181</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>	<i>(20.347.063.661)</i>	<i>(15.763.637.501)</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>	<i>(16.178.425.979)</i>	<i>(9.852.964.481)</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	<i>33.005.125.318</i>	<i>11.857.413.199</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>		<i>295.929.193</i>
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	33.005.125.318	12.153.342.392

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	16.067.094.236	7.980.094.208
Chi phí lãi vay phải trả	501.284.912	163.748.946
Chi phí ăn ca		345.907.592
Tiền điện	15.565.809.324	7.470.437.670
Cộng	<u>16.067.094.236</u>	<u>7.980.094.208</u>

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	97.813.848.000	-
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	83.981.054.000	
- Tiền cổ tức		
Ông Đào Hữu Huyền - Tiền cổ tức	13.832.794.000	
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	103.153.294.953	1.210.059.521
Kinh phí công đoàn	493.598.665	741.952.380
Tiền cổ tức	102.144.943.467	388.569.467
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	514.752.821	79.537.674
Cộng	<u>200.967.142.953</u>	<u>1.210.059.521</u>

16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**16a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Vay ngắn hạn phải trả ngân hàng</i>	706.176.329.029	378.866.449.551
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở giao dịch ⁽ⁱ⁾	164.050.718.059	172.043.937.564
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai ⁽ⁱⁱ⁾	-	19.021.223.785
Ngân hàng HSBC - Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱⁱⁱ⁾	115.701.466.037	46.924.737.747
Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam ^(iv)	7.577.916.525	49.644.821.437
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ^(v)	335.943.388.068	91.231.729.018
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chiết khấu LC	21.684.233.770	
Ngân hàng HSBC - Chiết khấu LC	61.218.606.570	
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)</i>	8.065.286.720	
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Lào Cai	8.065.286.720	
Cộng	<u>714.241.615.749</u>	<u>378.866.449.551</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch theo hợp đồng cấp tín dụng số 150082/HĐCTD.SGD.NHNT ngày 20/7/2015, hạn mức tối đa 175.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động và tài trợ thương mại cho đơn vị, lãi suất thay đổi theo thời điểm nhận nợ, khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc nhà máy hóa chất Đức Giang Lào Cai.
- (ii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai theo hợp đồng cấp tín dụng số 348/HĐCTD.LCA.NHNT ngày 01/12/2015, hạn mức tối đa 25.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động và tài trợ thương mại cho đơn vị, lãi suất thay đổi theo thời điểm nhận nợ. Hạn mức tín dụng được bảo đảm bằng tài sản như là biện pháp bảo đảm bổ sung theo quy định tại các hợp đồng thế chấp từ số 01 đến 05/DGC.2013/HĐTC-Đsda ngày 10/4/2013; hợp đồng thế chấp số 01 đến 06/DLC.2013/HĐTC-BĐSda ngày 10/4/2013; hợp đồng thế chấp số 01 đến 03/LFC.2013/HĐTC-BĐSda ngày 10/4/2013 và hợp đồng thế chấp số 05/LFC.2013/HĐTC-NĐ ngày 09/4/2013.
- (iii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH MTV HSBC - Chi nhánh Hà Nội theo thư đề nghị cấp tiện ích sửa đổi số 1 được lập ngày 11/4/2016, hạn mức cho vay không vượt quá 6.000.000 USD hoặc VND tương đương, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ phương án kinh doanh của Công ty. Thời hạn vay được quy định cụ thể trên từng Giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 90 ngày kể từ ngày nhận nợ. Lãi suất vay được quy định theo từng Giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các khoản phải thu theo hợp đồng thế chấp số VHN 150592/MR và hàng hóa trong kho theo hợp đồng thế chấp số VHN 150592/MS.
- (iv) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 13317.16.737.1504006TD ngày 29/05/2016. Hạn mức tín dụng 150.000.000.000 VND. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, mở LC và phát hành bảo lãnh thanh toán phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phốt pho vàng, lãi suất quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển của đơn vị và toàn bộ hàng hóa hình thành trong tương lai từ phương án LC do Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam tài trợ.
- (v) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai theo hợp đồng tín dụng số 01/2016 - HĐTDHM/NHCT180 - DGLC ngày 11/11/2016. Hạn mức cho vay là 200.000.000.000 VND, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Thời hạn vay được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 4 tháng, lãi suất cho vay của khoản nợ được ghi trên từng giấy nhận nợ. Lãi suất cho vay đối với đồng đô la Mỹ tại thời điểm ký hợp đồng là 4,5%/năm và chỉ có giá trị cho kỳ tính lãi đầu tiên đối với những khoản giải ngân tại ngày ký hợp đồng, lãi suất vay được điều chỉnh hàng tháng. Khoản vay không được đảm bảo bằng tài sản, tuy nhiên bên ngân hàng sẽ yêu cầu tài sản thế chấp nếu bên vay vi phạm hợp đồng tín dụng hoặc không còn đáp ứng điều kiện được cấp tín dụng không đảm bảo bằng tài sản theo quy định của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn các tổ chức khác	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	378.866.449.551			378.866.449.551
Số tiền vay phát sinh trong năm	1.126.635.717.370	47.137.060.333		1.173.772.777.703
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn			8.065.286.720	8.065.286.720
Tăng do chênh lệch tỷ giá	1.536.398.562			1.536.398.562
Tăng do lãi nhập gốc		179.001.855		179.001.855
Tăng do sáp nhập	556.568.263.161			556.568.263.161
Số tiền vay đã trả trong năm	(1.353.185.410.143)	(47.316.062.188)		(1.400.501.472.331)
Giảm do chênh lệch tỷ giá	(4.245.089.472)			(4.245.089.472)
Số cuối năm	706.176.329.029		- 8.065.286.720	714.241.615.749

16b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Lào Cai để thực hiện đầu tư dự án “Nhà máy sản xuất axit thực phẩm và các muối Phốt phát tại KCN Tăng Loông”, huyện Bảo Thắng, Lào Cai với lãi suất được quy định theo văn bản nhận nợ của Công ty với Ngân hàng, thời hạn vay không vượt quá 78 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 18 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng Máy móc thiết bị của nhà máy Axit Sunfuric thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai.

Kỳ hạn thanh toán các khoản chính dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	8.065.286.720	
Trên 1 năm đến 5 năm	27.859.667.477	
Trên 5 năm	-	
Cộng	35.924.954.197	

Chi tiết phát sinh của khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Lào Cai như sau:

Số đầu năm	
Số tiền vay phát sinh	35.955.589.415
Số tiền vay tăng do sáp nhập	(30.635.218)
Giảm do chênh lệch tỷ giá	(8.065.286.720)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	27.859.667.477
Số cuối năm	27.859.667.477

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định
Số đầu năm			50.872.154.753
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	4.750.771.274	4.750.771.275	
Tăng do sáp nhập	15.009.738.537	11.760.744.538	
Chi quỹ trong năm	(816.418.717)	(3.331.112.583)	
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định		(4.833.368.455)	4.833.368.455
Trích khấu hao			(2.958.372.060)
Số cuối năm	18.944.091.094	8.347.034.775	52.747.151.148

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	463.998.880.000	-	-	(3.520.000)	157.404.111.174	226.872.901.182	848.272.372.356
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	168.212.006.966	168.212.006.966
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	26.463.974.051	(42.074.350.938)	(15.610.376.887)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(184.798.550.244)	(184.798.550.244)
Số dư cuối năm trước	463.998.880.000	-	-	(3.520.000)	183.868.085.225	168.212.006.966	816.075.452.191
Số dư đầu năm nay	463.998.880.000	-	-	(3.520.000)	183.868.085.225	168.212.006.966	816.075.452.191
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	328.010.015.664	328.010.015.664
Tăng do sáp nhập	533.855.750.000	(761.774.236.229)	1.206.513.995.000	-	25.688.868.730	(35.190.411.279)	978.595.508.771
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	(199.570.222.000)	(9.501.542.549)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	261.461.389.351	(199.570.222.000)
Số dư cuối năm nay	997.854.630.000	(761.774.236.229)	1.206.513.995.000	(3.520.000)	209.556.953.955	261.461.389.351	1.913.609.212.077

18b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	99.785.463	46.399.888
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	99.785.463	46.399.888
- Cổ phiếu phổ thông	99.785.463	46.399.888
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	352	352
- Cổ phiếu phổ thông	352	352
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	99.785.463	46.399.536
- Cổ phiếu phổ thông	99.785.463	46.399.536
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2017 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 25.688.868.730
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 9.501.542.549

Công ty đã chia cổ tức năm 2016 và tạm ứng cổ tức năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 số 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 như sau:

	VND
• Điều chỉnh phương án trả cổ tức năm 2016 từ trả 15% bằng cổ phiếu sang trả 15% bằng tiền mặt	: 149.677.666.500
• Tạm ứng cổ tức năm 2017 5%	: 49.892.555.500

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 61.100,70 USD (số đầu năm là 128.318,75 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	2.316.185.806.643	1.845.260.758.112
Doanh thu bán quặng bột	106.719.296.986	31.141.533.400
Doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ khác	911.733.407.017	275.991.177.443
Cộng	3.334.638.510.646	2.152.393.468.955

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang		
Bán hàng hóa, thành phẩm	84.777.678.950	106.726.871.859
Công ty TNHH Văn Minh		
Bán hàng hóa, thành phẩm	11.187.730.619	439.424.989
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng (BTC)		
Bán nguyên vật liệu, vật tư	286.009.383.411	171.541.286.892
Công ty Cổ phần Phân bón Lào Cai (LFC)		
Bán hàng hóa, vật tư	885.574.627	66.429.372.391

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tầng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm giá hàng bán.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	2.020.148.380.940	1.596.801.435.372
Giá vốn của quặng bột đã bán	100.804.577.150	31.724.329.620
Giá vốn của hàng hóa và dịch vụ khác	857.994.765.239	251.935.444.529
Cộng	<u>2.978.947.723.329</u>	<u>1.880.461.209.521</u>

Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	9.642.162.546	3.894.973.395
Lãi tiền cho vay	1.734.325.458	14.176.471.094
Cổ tức, lợi nhuận được chia	28.587.730.000	
Lãi thanh lý các khoản đầu tư	137.832.356.284	
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	9.728.099.841	9.810.693.668
Cộng	<u>187.524.674.129</u>	<u>27.882.138.157</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	6.336.443.113	5.546.645.666
Chiết khấu thanh toán cho người mua		1.193.322.045
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.945.424.876	6.554.735.674
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.300.749.897	4.609.020.308
Cộng	<u>11.582.617.886</u>	<u>17.903.723.693</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.364.596.239	5.849.259.258
Chi phí vật liệu, bao bì	26.200.000	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	205.884.845	373.448.076
Chi phí vận chuyển	98.592.550.008	64.612.891.865
Các chi phí khác	40.705.692.767	13.031.007.518
Cộng	<u>145.894.923.859</u>	<u>83.866.606.717</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	15.479.554.914	8.320.966.998
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.744.843.238	5.414.647.987
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Các chi phí khác	4.544.554.958	3.735.423.203
Cộng	<u>22.771.953.110</u>	<u>17.474.038.188</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ bán điện, nước	516.762.172	989.353.853
Thu nhập từ cung cấp suất ăn	1.216.073.846	726.232.735
Thanh lý tài sản cố định	342.314.930	
Thu nhập khác	50.416.071	
Cộng	<u>2.125.567.019</u>	<u>1.715.586.588</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí tiền điện, nước đã cung cấp	768.251.028	924.336.118
Chi phí lương của bộ phận bếp ăn	320.340.501	266.481.020
Chi phí tiền thực phẩm	736.417.799	545.239.427
Tiền phạt hành chính		93.000.000
Lãi chậm nộp tiền bảo hiểm, thuế	1.626.740.748	18.202.886
Chi phí khác	11.882.017	73.006.772
Cộng	<u>3.463.632.093</u>	<u>1.920.266.223</u>

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.843.541.667.304	1.052.958.821.461
Chi phí nhân công	105.689.646.644	64.129.223.730
Chi phí khấu hao tài sản cố định	65.592.919.313	54.652.224.908
Chi phí dịch vụ mua ngoài	557.793.290.697	557.180.064.696
Chi phí khác	45.253.247.725	98.946.098.899
Cộng	<u>2.617.870.771.683</u>	<u>1.827.866.433.694</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi vay nhập gốc	179.001.855	14.192.930.295
Bù trừ thuế phải nộp với thuế GTGT được hoàn	29.294.916	9.761.027.677
TSCĐ hữu hình hình thành do sáp nhập	1.572.505.972.529	
TSCĐ vô hình hình thành do sáp nhập	71.282.658.632	
Chi phí XD CB dở dang hình thành do sáp nhập	5.941.390.395	
Tăng vốn góp do sáp nhập	533.855.750.000	
Tăng thặng dư vốn cổ phần do sáp nhập	1.206.513.995.000	
Tăng khấu hao TSCĐ hữu hình do sáp nhập	335.882.943.671	
Tăng khấu hao TSCĐ vô hình do sáp nhập	4.360.954.378	
Lãi thanh lý khoản đầu tư do sáp nhập	137.832.356.284	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tầng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng khoản đầu tư vào công ty con do sáp nhập	24.000.000.000
Giảm khoản đầu tư vào Công ty liên kết do sáp nhập	150.356.520.000
Tăng khoản đi vay do sáp nhập	556.568.263.161
Tăng Quỹ khen thưởng, phúc lợi do sáp nhập	26.770.483.075

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về cổ tức phải trả với các thành viên Hội đồng quản trị với số tiền là 13.832.794.000 VND (cùng kỳ năm trước không có giao dịch phát sinh).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 3.585.457.904 VND (cùng năm trước là 2.453.424.998 VND).

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	Công ty mẹ đến hết ngày 21/11/2017
Công ty TNHH Văn Minh	Giám đốc Công ty Văn Minh là vợ của Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng	Công ty có cùng Chủ tịch HĐQT đến hết ngày 21/11/2017
Công ty Cổ phần Phân bón Lào Cai	Công ty liên kết đến hết ngày 21/11/2017
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ	Công ty liên kết đến hết ngày 21/11/2017

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang		
Chuyển trả tiền cổ tức cho DGC		142.612.746.792
Tạm ứng cổ tức 20% phải trả DGC	83.981.054.000	
Bán hàng và cung cấp dịch vụ vận chuyển	50.237.670.947	8.753.332.014
Phải trả về cổ tức		113.991.552.792

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty TNHH Văn Minh		
Nhập mua vật tư, đồ thí nghiệm	49.723.799.539	215.037.457.841
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng (BTC)		
Bán đường cáp 35KV và động lực cho BTC	2.100.000.000	
Cho BTC vay tiền		165.593.332.800
Lãi vay nhập gốc phải thu của BTC	1.009.393.384	
BTC trả tiền gốc và lãi vay	6.300.000.000	52.151.836.552
Tiền ăn ca phải thu của BTC	1.216.073.846	
Công ty Cổ phần Phân bón Lào Cai (LFC)		
Mua điện nước của LFC	25.379.900.325	15.966.835.996
Lãi tiền vay phải thu của LFC	4.577.170	7.963.079.685
Chuyển tiền cho LFC vay		126.834.606.044
LFC trả tiền vay	3.300.139.667	341.159.194.977
Tiền cổ tức phải thu của LFC		44.723.534.848
Lãi vay nhập gốc	179.001.855	
Trả tiền vay cho LFC	47.283.162.736	
Vay tiền của LFC	47.137.060.333	

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6, V.12 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo khu vực địa lý, do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về khu vực địa lý mà Công ty cung cấp.

2a. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Khu vực trong nước	Khu vực ngoài nước	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.062.667.172.689	2.271.971.337.957	3.334.638.510.646
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.062.667.172.689	2.271.971.337.957	3.334.638.510.646
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	126.942.348.045	228.748.439.272	355.690.787.317

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tầng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(175.014.995.604)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			180.675.791.713
Doanh thu hoạt động tài chính			187.524.674.129
Chi phí tài chính			(11.582.617.886)
Thu nhập khác			2.125.567.019
Chi phí khác			(3.463.632.093)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			32.868.188.716
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			388.147.971.598
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	49.386.185.730	105.587.150.288	154.973.336.018
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	21.824.076.534	46.659.648.135	68.483.724.669
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	563.049.989.797	1.589.343.479.158	2.152.393.468.955
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	563.049.989.797	1.589.343.479.158	2.152.393.468.955
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	71.987.332.460	199.944.926.974	271.932.259.434
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(101.340.644.905)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			170.591.614.529
Doanh thu hoạt động tài chính			27.882.138.157
Chi phí tài chính			(17.903.723.693)
Thu nhập khác			1.715.586.588
Chi phí khác			(1.920.266.223)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(12.153.342.392)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			168.212.006.966
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	30.076.581.992	84.898.357.749	114.974.939.741
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	16.617.199.041	46.906.025.071	63.523.224.112

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	<u>Khu vực trong nước</u>	<u>Khu vực ngoài nước</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận		432.350.311.365	432.350.311.365
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			3.593.771.228.692
Tổng tài sản			4.026.121.540.057
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận			
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			4.026.121.540.057
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			4.026.121.540.057
Tổng nợ phải trả			4.026.121.540.057
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	184.828.238.453	113.910.927.628	298.739.166.081
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			1.075.172.319.039
Tổng tài sản			1.373.911.485.120
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	62.666.006.531	29.242.971.464	91.908.977.996
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			465.927.054.933
Tổng nợ phải trả			557.836.032.929

2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất
- Lĩnh vực thương mại

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lĩnh vực sản xuất	2.316.185.806.643	1.845.260.758.112
Lĩnh vực thương mại	1.018.452.704.003	307.132.710.843
Cộng	3.334.638.510.646	2.152.393.468.955

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo nghị quyết Đại hội Cổ đông bất thường năm 2017 của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai số 02/2017/ND-HĐQT ngày 29 tháng 12 năm 2017 đã thông qua chủ trương sáp nhập Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai vào Công ty Cổ phần Bột Giặt và Hóa chất Đức Giang. Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2018.

Lập, ngày 05 tháng 03 năm 2018



Phạm Thị Bích
Người lập biểu



Phạm Thị Bích
Kế toán trưởng



Hồ Mạnh Linh
Giám đốc

